

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGHI SƠN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 138/2020/HS-ST
Ngày: 30-10-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHI SƠN, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bắc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Quang Học

2. Ông Mai Đức Danh

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Cao Cường - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Kim Duy Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2020, tại Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 135/2020/TLST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 148/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

- Bị cáo: Vũ Trọng T - Sinh năm: 1979 tại phường N, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn V, phường N, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Trọng K - sinh năm 1955; con bà Lê Thị V - sinh năm 1952; có vợ: Phạm Thị H - sinh năm 1981; có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2015;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/7/2020 đến ngày 13/7/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”(có mặt).

- Người làm chứng:

+ Anh Vũ Trọng H1 - sinh năm: 1989

+ Anh Vũ Trọng H2 - sinh năm: 1963

Đều có nơi cư trú: Thôn V, phường N, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 40 phút, ngày 07/7/2020 tại thôn V, phường N, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa, tổ công tác Công an phường Nguyên Bình phát hiện, bắt quả tang Vũ Trọng T đang có hành vi bán số lô, số đề trái phép cho Vũ Trọng H1, sinh năm 1989, trú tại thôn V, phường N, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa tại nhà ở của T. Tang vật thu giữ gồm: 2.660.000 đồng; 01 (một) tờ giấy A4 trên có ghi các số lô, số đề và 01 (một) tờ lịch trên có ghi các số lô, số đề ngày 07/7/2020; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F3, có lắp sim số thuê bao 0359103966 và 0367441268 của Vũ Trọng T.

Qua quá trình điều tra, xác định trong ngày 07/7/2020, ngoài các số lô đã bán cho Vũ Trọng H1 thì Vũ Trọng T còn bán các số lô, số đề cho những người không quen biết và thống nhất hình thức mua bán số lô, số đề được thua bằng tiền như sau: Đối với số đề 01 điểm = 1.000 đồng, số lô 01 điểm = 22.500 đồng. Vũ Trọng T và các đối tượng đánh bạc sử dụng kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng ngày hôm đó để tính thắng thua; kết quả số đề là 02 số cuối của giải đặc biệt, nếu thắng sẽ được tính tỉ lệ 1 ăn 70; đối với số 3 càng là 3 số cuối của giải đặc biệt, nếu thắng sẽ được tính tỉ lệ 1 ăn 200; kết quả số lô là 02 số cuối của tất cả các giải (27 giải) nếu thắng thì được 80.000đ/1 điểm lô; kết quả đối với lô xiên là 02 số cuối của tất cả các giải, nếu trúng tất cả các số thì được tính tỉ lệ 1 ăn 10 đối với xiên 2, 1 ăn 40 đối với xiên 3. Nếu thua các đối tượng sẽ mất số tiền đã đánh bạc.

Ngày 07/7/2020, Vũ Trọng T bán được số lô, số đề cụ thể như sau: Đối với các số đề thì khi khách mua 1.000 đồng thì chỉ phải trả số tiền thực tế là 900 đồng hoặc có thể tính theo thỏa thuận để chặn số tiền thực nhận.

Các số đề 76, 45 mỗi số giá 5.000 đồng, với số tiền thực nhận là $(2 \times 4.500đ) = 9.000$ đồng. Số đề 34 giá 10.000 đồng, số tiền là $(1 \times 9.000đ) = 9.000$ đồng. Các số đề 96, 56, 65, 57, 58, 59, 15, 05, 50, 12, 11, 77, 02, 20, 75, 57, 02, 20, 53, 54, 67, 35, 67 mỗi số giá 11.000 đồng, số tiền là $(23 \times 10.000đ) = 230.000$ đồng. Số đề 44 giá 20.000 đồng, số tiền $(1 \times 18.000đ) = 18.000$ đồng. Các số đề 67, 01, 09, 90, 51, 44, 00, 11, 22, 33, 44, 55, 66, 77, 88, 99, 44, 88, 99, 28, 83, 65, 56, 52, 25, 08, 80, 08, 90, 03 mỗi số giá 22.000 đồng, số tiền là $(29 \times 20.000đ) = 580.000$ đồng. Các số đề 05, 50 mỗi số giá 25.000 đồng, số tiền là $(2 \times 22.500đ) = 45.000$ đồng. Các số đề 10, 66, 11, 22, 77, 76, 82, 38, 11, 22, 55, 77, 33, 55, 66 mỗi số giá 33.000 đồng, số tiền là $(15 \times 30.000đ) = 450.000$ đồng. Số đề 44 giá 44.000 đồng, số tiền là $(1 \times 40.000đ) = 40.000$ đồng. Các số đề 55, 00 mỗi số giá 55.000 đồng, số tiền là $(2 \times 50.000đ) = 100.000$ đồng. Số đề 30 giá 66.000 đồng, số tiền là $(1 \times 60.000đ) = 60.000$ đồng. Các số đề 30, 33, 53 mỗi số giá 110.000 đồng, số tiền là $(3 \times 100.000đ) = 300.000$ đồng. Số đề 55 giá 200.000 đồng, số tiền là $(1 \times 180.000đ) = 180.000$ đồng. Số đề 35 giá 440.000 đồng, số tiền là $(1 \times 400.000đ) = 400.000$ đồng. Tổng số tiền $(9.000đ + 9.000đ + 230.000đ + 60.000đ + 18.000đ + 580.000đ + 45.000đ + 450.000đ + 40.000đ + 100.000đ + 300.000đ + 180.000đ + 400.000đ) = 2.421.000$ đồng.

Các số 3 càng: 777 giá 20.000 đồng; 980 giá 22.000 đồng; 335 giá 100.000 đồng = 142.000 đồng.

Các số lô xiên: (20, 48, 88) giá 15.000 đồng; (55, 66, 30); (05, 00, 20) mỗi xiên giá 25.000 đồng = 50.000 đồng; (00, 30, 20) giá 50.000 đồng; (70, 23) giá 300.000 đồng. Tổng số tiền là 415.000 đồng.

Các số lô: 82, 83, 07, 19, 91, 58, 02, 99, 19, 34, 10 mỗi số giá 05 điểm; 32, 53, 55, 00, 30, 66, 05, 82, 76, 77, 11, 33, 42, 69, 07 mỗi số giá 10 điểm; 28, 38, 95, 25, 52, 55 mỗi số giá 15 điểm; 30 giá 20 điểm; 87, 88, 78, 90 mỗi số giá 25 điểm; 20 giá 40 điểm; 70 giá 500 điểm. Tổng số điểm lô $(70 + 150 + 90 + 20 + 100 + 40 + 500) = 955$ điểm $\times 22.500đ = 21.487.500$ đồng.

Vũ Trọng T bán cho Vũ Trọng H1 các số lô 23, 32, 36 mỗi số giá 05 điểm, với số tiền là $(15 \text{ điểm} \times 22.500đ) = 337.500$ đồng. Các số đề 23, 32, 36, 63 mỗi số giá 15.000 đồng = 60.000 đồng (Tổng số tiền lô và đề là 397.500 đồng. T ghi các số lô, đề vào một tờ cấp lô, đề được xé ra từ tờ lịch đưa cho H1, đồng thời T đang nhận số tiền 400.000 đồng từ H1 thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang.

Tổng số tiền Vũ Trọng T bán số lô, số đề ngày 07/7/2020 là $(2.421.000 đ + 142.000đ + 415.000đ + 21.487.500 đ + 397.500đ) = 24.863.000$ đồng.

Ngày 07/7/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Nghi Sơn đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vũ Trọng T ở thôn V, phường N, thị xã N: Không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Đối với số tiền mà Vũ Trọng T bán được số lô, số đề ngày 07/7/2020 là 24.863.000 đồng. T khai nhận đã sử dụng số tiền trên để thanh toán tiền mua hàng cho cửa hàng tạp hóa của gia đình; còn lại số tiền 2.660.000 đồng Cơ quan điều tra đã thu giữ khi bắt quả tang.

Tại kết luận giám định số 2047/PC09 ngày 31/7/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: “Số tiền 2.660.000 đồng thu giữ khi bắt quả tang gửi giám định là tiền thật”.

Tại Bản cáo trạng số 146/CT-VKSNS-HS ngày 09/10/2020, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Vũ Trọng T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm b khoản 1 Điều 47 và Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015; Điểm b khoản 2 Điều 106 và khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, không áp dụng hình phạt bổ sung. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 2.660.000 đồng và truy thu của bị cáo số tiền 22.205.500 đ; Buộc bị cáo phải chịu tiền án phí HSST.

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận gì với đại diện VKS, đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Phân tích tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Nghi Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Phân tích những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội:

Tại phiên tòa Vũ Trọng T đã khai nhận: Khoảng 17h40' ngày 07/7/2020, tại cửa hàng tạp hóa của nhà mình ở thôn V, phường N, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; Vũ Trọng T có hành vi bán số lô, số đề trái phép cho Vũ Trọng H1 được 397.500 đồng; T đang nhận số tiền 400.000 đồng từ H1 thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang. Quá trình điều tra xác định, ngoài các số lô, số đề bán cho H1 thì trong ngày 07/7/2020 T còn bán số lô, số đề cho những người không quen biết được tổng số tiền 24.465.500 đồng. Như vậy, tổng số tiền Vũ Trọng T đánh bạc trong ngày 07/7/2020 là **24.863.000** đồng.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với tang vật cùng các chứng cứ có trong hồ sơ, phù hợp với lời kết luận của đại diện VKS. Do vậy có đủ cơ sở kết luận: Hành vi phạm tội của bị cáo Vũ Trọng T có đủ các dấu hiệu cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi và hậu quả thấy rằng: Hiện nay trên địa bàn thị xã Nghi Sơn, tình trạng đánh bạc đang diễn ra khá phức tạp và có chiều hướng gia tăng, kéo theo hàng loạt các tệ nạn xã hội khác như trộm cắp, đánh nhau và cũng làm tan cửa, mất nhà của nhiều gia đình có thành viên ham chơi cờ bạc, lô đề. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Do đó cần phải tuyên cho bị cáo một hình phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân và trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên khi lượng hình cần áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, làm tình tiết giảm nhẹ để bị cáo thấy được tính khoan hồng của pháp luật. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Do đó, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương theo quy định tại điều 36 BLHS, cũng đủ điều kiện cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Đối với hành vi đánh bạc dưới hình thức mua số lô, số đề của Vũ Trọng H1 ngày 07/7/2020 dưới 5 triệu đồng. Trước đó, H1 chưa bị kết án hoặc

bị xử lý vi phạm hành chính về hành vi này. Vì vậy, hành vi của Vũ Trọng H1 không cấu thành tội phạm. Công an thị xã Nghi Sơn đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H1.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Nghi Sơn đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng chưa xác định được các đối tượng mua số lô, số đề của Vũ Trọng T ngày 07/7/2020. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh, khi có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[5] Xét về phần khấu trừ thu nhập: Bị cáo T khai nhận thu nhập bình quân của bị cáo là 4.000.000 đ/01 tháng. Do đó cần áp dụng khoản 3 Điều 36 BLHS để khấu trừ 10% thu nhập của bị cáo để sung vào ngân sách nhà nước.

[6] Xét về phần hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Xét về vật chứng:

- Đối với số tiền 2.660.000 đồng mà cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo đã được nhập kho thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn, theo phiếu thu số PT2021/49 ngày 13/10/2020. Đây là tiền do bị cáo có được do thực hiện hành vi phạm tội mà có. Do đó cần phải căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS để tịch thu nộp ngân sách nhà nước là hoàn toàn chính xác.

- Đối với số tiền 22.205.500đ là tiền bị cáo đã bán số lô, số đề cho các đối tượng, hiện tại cơ quan điều tra chưa thu giữ được. Đây là tiền do bị cáo có được do thực hiện hành vi phạm tội mà có. Do đó cần phải căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS, truy thu của bị cáo số tiền 22.205.500đ để nộp ngân sách nhà nước là hoàn toàn chính xác.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F3, màu đen, có lắp sim số thuê bao 0359103966 và 0367441268. Chiếc điện thoại này thuộc quyền sở hữu của chị Phạm Thị H, sinh năm 1981 (vợ của Vũ Trọng T) và không liên quan đến hành vi phạm tội. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Phạm Thị H là hoàn toàn chính xác. Do đó HĐXX không xét.

[8] Xét về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án và điểm 1 mục I bản danh mục án phí, lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- **Căn cứ vào:** Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 36; điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS. Điểm b khoản 2 Điều 106 và Khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án và điểm 1 mục I bản danh mục án phí, lệ phí tòa án

- **Tuyên bố:** Vũ Trọng T phạm tội “Đánh bạc”.

- **Xử phạt:** Vũ Trọng T 09 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 06 ngày tạm giữ x 3 = 18 ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian còn lại phải chấp hành là 08 tháng 12 ngày. Thời hạn tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường N, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa nhận được quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ và bản sao bản án.

Giao Vũ Trọng T cho chính quyền Ủy ban nhân dân phường N, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục.

- **Về khấu trừ thu nhập:** Khấu trừ thu nhập của bị cáo Vũ Trọng T là: 09 tháng x 4.000.000đ/01 tháng x 10% = 3.600.000đ. Được thực hiện hàng tháng, mỗi tháng 400.000đ để nộp ngân sách nhà nước.

- **Về vật chứng:**

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 2.660.000 đồng đã được nhập kho thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn, theo phiếu thu số PT2021/49 ngày 13/10/2020.

+ Truy thu của Vũ Trọng T số tiền 22.205.500đ để nộp ngân sách nhà nước.

- **Án phí:** Bị cáo phải chịu 200.000^d tiền án phí HSST.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- UBND xã phường Nguyên Bình;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND thị xã Nghi Sơn;
- Công an thị xã Nghi Sơn;
- THADS thị xã Nghi Sơn;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Bắc